

CÔNG TY TNHH TM LÔ HỘI (ATC)

QUY TẮC HOẠT ĐỘNG



1 QUY TRÌNH ĐẶT HÀNG, THANH TOÁN, GIAO NHẬN HÀNG

1.1 Đặt hàng

1.1.1 Phương thức đặt hàng:

Nhà phân phối (NPP) có thể đặt hàng với ATC qua 02 hình thức sau:

- Trực tiếp: NPP ghi số lượng loại hàng hóa có trong Đơn đặt hàng và nộp cho bộ phận bán hàng của ATC hoặc NPP đặt trực tiếp bằng miệng về số lượng, loại hàng hóa với người bán hàng. Bộ phận bán hàng kiểm tra hàng hóa nếu có thì xác nhận với NPP.
- Qua điện thoại, email: NPP gọi vào số điện thoại liên lạc của ATC hoặc gửi email đến địa chỉ email mà ATC đã cung cấp và xác nhận tên hàng hóa, số lượng cần đặt. Bộ phận tiếp nhận sẽ chuyển thông tin đến bộ phận bán hàng của ATC để kiểm tra. Sau khi kiểm tra nếu hàng hóa còn để bán thì ATC sẽ thông báo qua điện thoại hoặc email của NPP để xác nhận đơn hàng và yêu cầu NPP thanh toán để giao nhận hàng hóa theo thông tin, phương thức đã đăng ký.

1.1.2 Mọi đơn đặt hàng phải được đặt với ATC, hoặc với các chi nhánh của ATC. Mọi đơn đặt hàng cùng với khoản tiền thanh toán thích hợp phải được nộp cho ATC muộn nhất là vào ngày làm việc cuối cùng của tháng liên quan để được đủ tiêu chuẩn cho khoản tiền hoa hồng phát sinh cho tháng đó.

1.1.3 Mọi đơn đặt hàng và mọi sự giao hàng đều tùy thuộc vào sự chấp nhận sau cùng của ATC. ATC xác minh thông tin và kiểm tra đơn hàng:

a) Xác minh thông tin:

- Đối với mua hàng trực tiếp: Xác minh qua Thẻ thành viên
- Qua điện thoại, email: Xác minh bằng các thông tin cá nhân của NPP.

b) Kiểm tra đơn hàng: Kiểm tra chi tiết thông tin ghi trong đơn hàng gồm:

- Mã số NPP
- Ngày, tháng, năm đặt hàng
- Người nhận hàng và số điện thoại liên lạc
- Địa chỉ giao hàng
- Tên hàng, mã hàng và số lượng

1.1.4 Khi đặt mua hàng hóa là đối tượng của đơn đặt hàng trước, NPP khẳng định và xác nhận với ATC là 75% số hàng hóa trong đơn đặt hàng trước đã được bán, dùng hoặc sử dụng trong hoạt động kinh doanh của NPP đó, tránh việc NPP mua hàng để đặt hoa hồng theo Kế hoạch trả thưởng mà không phải nhằm mục đích tiêu dùng.

1.2. Trình tự, thủ tục thanh toán và giao nhận hàng

a) Phương thức thanh toán:

- Tiền mặt.
- Lệnh thanh toán.

b) Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, qua máy (POS): NPP tiến hành thanh toán tiền, Công ty xuất hóa đơn tài chính lập (03 liên) giao cho NPP 01 liên. NPP nhận hàng, kiểm tra lại hàng hóa có đúng và đủ như yêu cầu của NPP thì ghi rõ đã nhận đủ hàng hóa, ký tên vào hóa đơn tài chính và nhận hàng tại quầy bán hàng.

03
ĐNC
NH
UC
LÔ
31
ĐA X. H.
CỤC
ANH TR
BẢO V
HỢI TIÊU
ĐNG TH

Thanh toán bằng lệnh thanh toán: NPP thực hiện lệnh chuyển tiền đảm bảo đủ, chính xác các thông tin: Họ tên NPP, Mã số phân phối, số đơn hàng. Công ty kiểm tra khoản tiền thanh toán, xuất hóa đơn giá trị gia tăng và tiến hành giao hàng cho NPP đó.

Trường hợp giao về địa chỉ của NPP thì NPP thanh toán cước phí vận chuyển cho đơn vị vận chuyển mà ATC lựa chọn hoặc ATC sẽ thu hộ và thanh toán lại cho đơn vị vận chuyển.

Trường hợp ATC không giao hàng hóa hoặc NPP không nhận hàng hóa trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày NPP thanh toán tiền mua hàng, ATC có trách nhiệm hủy giao dịch và hoàn trả toàn bộ số tiền cho NPP.

Trong trường hợp NPP gửi hàng hóa tại ATC mà không nhận hàng hóa trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày NPP thanh toán tiền mua hàng, ATC có trách nhiệm hủy giao dịch và hoàn trả toàn bộ số tiền cho NPP.

1.3 Các NPP được phép mua hàng hóa cho mục đích sử dụng hàng hóa đó trong hoạt động kinh doanh của mình và cho mục đích sử dụng cá nhân. Các NPP không được phép mua hàng hóa cho mục đích xuất khẩu hàng hóa đó sang nước khác khi không được sự đồng ý bằng văn bản của ATC.

1.4 Để đảm bảo các NPP tuân thủ quy định của ATC về việc mua, sử dụng và giới thiệu sản phẩm với Người tiêu dùng đúng mục đích, ATC sẽ kiểm tra các đơn hàng vượt quá 25 (hai mươi lăm) Chỉ tiêu trong tháng xét thưởng của NPP và giữ quyền quyết định cuối cùng về việc chấp nhận đơn hàng này hay không.

1.5 Mỗi NPP đặt mua loại hàng hóa là đối tượng của đơn đặt hàng trước, sẽ phải khẳng định và xác nhận với ATC là 75% số hàng hóa đó trong đơn đặt hàng trước đã được bán, tiêu dùng hoặc sử dụng theo cách khác. NPP cần lưu giữ sổ sách hồ sơ chính xác về doanh số bán hàng cho khách hàng hàng tháng, và ATC có thể kiểm tra các sổ sách hồ sơ này sau khi thông báo hợp lý về việc kiểm tra như thế. Các sổ sách hồ sơ này phải bao gồm các báo cáo phản ánh số hàng tồn vào cuối tháng.

2 CÁC YÊU CẦU PHÁP LÝ

2.1 Các đối tác độc lập

2.1.1 Mọi NPP đều được coi là các Đối tác độc lập. Họ được yêu cầu tiến hành hoạt động kinh doanh của họ trong phạm vi các điều khoản của Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, và tuân theo các Quy tắc hoạt động và Kế hoạch trả thưởng, tuân thủ các quy định của Luật pháp Việt Nam.

2.1.2 Chồng và vợ có thể ký kết và đăng ký theo các Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp riêng. Chồng, vợ có thể bảo trợ cho nhau.

2.1.3 Mỗi quan hệ giữa NPP với ATC là một mối quan hệ mang bản chất hợp đồng. Chỉ những cá nhân đáp ứng đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp mới có thể giao kết hợp đồng với ATC để làm NPP.

Điều kiện tham gia bán hàng đa cấp:

(1) Cá nhân muốn ký kết Hợp đồng với ATC phải thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- a) Là người từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Hoàn toàn tự nguyện, tự quyết định tham gia ký kết hợp đồng;
- c) Không thuộc các trường hợp không được tham gia bán hàng đa cấp dưới đây:
 - Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc có tiền án về các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, sản xuất, buôn bán hàng cấm, quảng cáo gian dối, lừa dối khách hàng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản, tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp;
 - Người tham gia bán hàng đa cấp đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính về một trong các hành vi sau đây:
 - Yêu cầu người khác phải đặt cọc hoặc nộp một khoản tiền nhất định để được ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;
 - Cung cấp thông tin gian dối hoặc gây nhầm lẫn về lợi ích của việc tham gia bán hàng đa cấp, tính năng, công dụng của hàng hóa, hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;
 - Tổ chức hội thảo, hội nghị, đào tạo về kinh doanh theo phương thức đa cấp khi chưa được doanh nghiệp bán hàng đa cấp ủy quyền bằng văn bản;
 - Lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp khác tham gia vào mạng lưới của doanh nghiệp mà mình đang tham gia;
 - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội, nghề nghiệp để khuyến khích, yêu cầu, lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;
 - Thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nơi doanh nghiệp chưa được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương;
 - Kinh doanh theo phương thức đa cấp, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, giới thiệu về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp của mình hoặc của tổ chức, cá nhân khác khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
 - Tham gia vào hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh theo phương thức đa cấp chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
 - Người đã từng là thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;
 - Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

(2) Cá nhân là người nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện ở điểm (1) khoản 2.1.3 Điều này và phải có giấy phép lao động tại Việt Nam còn thời hạn và hiệu lực sử dụng (trừ trường hợp được miễn theo quy định của pháp luật) do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.1.4 Quy trình, thủ tục ký kết Hợp đồng Tham gia bán hàng đa cấp (“Hợp đồng”)

- a) Cá nhân muốn ký kết Hợp đồng cần thực hiện theo trình tự, thủ tục sau:
Cá nhân điền đầy đủ thông tin, ký tên, ghi rõ họ tên trên Hợp đồng. Cung cấp giấy tờ về cá nhân như Chứng Minh nhân dân, Căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động (nếu là người nước ngoài).

Hồ sơ có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến địa chỉ của ATC, Chi nhánh ATC.

Sau khi nhận được Hợp đồng và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ nêu trên, trong vòng 7 đến 10 ngày, ATC sẽ xem xét hồ sơ, ký và đóng dấu hợp pháp và gửi lại 01 bản “Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp” cho NPP bằng đường bưu điện, trực tiếp hoặc theo thỏa thuận giữa ATC và NPP.

- b) Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia được ATC sửa đổi (nếu có) theo từng thời kỳ sau khi đăng ký với cơ quan có thẩm quyền và được đăng tải trên trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện.
- c) ATC không cho NPP “thay đổi Người bảo trợ”, nếu các Hợp đồng về sau này được nộp với ý định thay đổi Người bảo trợ sẽ không được công nhận. ATC chỉ xem xét Hợp đồng hợp lệ đầu tiên mà ATC đã nhận được.

2.1.5 Quy trình đào tạo cơ bản và cấp thẻ thành viên

a) Quy trình đào tạo cơ bản

Đăng ký:

- Thời điểm đăng ký: Trong vòng 07 -10 ngày sau khi ký Hợp đồng và được phê duyệt, NPP đăng ký tham gia chương trình đào tạo cơ bản do ATC tổ chức hoàn toàn miễn phí.

- Phương thức đào tạo: Đào tạo trực tiếp

- Hình thức đăng ký:

+ Trực tiếp tại ATC hoặc Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của ATC;

+ Gửi email đến ATC hoặc gửi thông tin cá nhân theo mẫu qua đường bưu điện;

NPP đăng ký học trực tiếp theo lịch ATC thông báo.

- *Trình tự đào tạo*: Bài giảng - Thuyết trình - Câu hỏi và trả lời.

- *Thành phần tham dự*: các NPP mới ký Hợp Đồng với ATC, chưa tham gia hoặc chưa hoàn thành Chương Trình Đào Tạo Cơ Bản.

- *Địa điểm đào tạo*: Tại trụ sở ATC hoặc địa điểm khác nơi ATC tổ chức các sự kiện phù hợp với quy định của Pháp luật.

- *Thời lượng*: tối thiểu 8 tiếng (480 phút), cụ thể như sau:

- Pháp luật về bán hàng đa cấp: 120 phút
- Các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động bán hàng đa cấp: 90 phút
- Các nội dung cơ bản của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động và kế hoạch trả thưởng: 270 phút
- Cơ chế đánh giá việc hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với nội dung và phương thức đào tạo: 15 phút

- *Phí tham gia khóa học*: Miễn phí.

- *Tài liệu giảng dạy*: Tài Liệu Đào Tạo

b) Nội dung đào tạo: Pháp luật về Bán hàng đa cấp; Các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động bán hàng đa cấp; Các nội dung cơ bản của Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

Quy tắc hoạt động và Kế hoạch trả thưởng; Cơ chế đánh giá việc hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với nội dung và phương thức đào tạo.

c) Quy trình đào tạo cơ bản và cấp xác nhận về việc hoàn thành nội dung và thời lượng chương trình đào tạo cơ bản

- NPP ký tên vào danh sách tham gia lớp học trước khi vào học.
- NPP tham gia lớp học do Đào tạo viên của ATC trực tiếp đào tạo. Trong quá trình học NPP có thể tương tác với Đào tạo viên thông qua việc đặt câu hỏi và giải đáp tại lớp.
- Sau khi kết thúc giờ học, NPP sẽ thực hiện bài kiểm tra tại lớp gồm các câu hỏi trắc nghiệm trong thời gian 30 phút với sự giám sát của Đào tạo viên và nhân viên hỗ trợ.
- NPP nhận kết quả kiểm tra đạt yêu cầu. Nếu NPP không đạt trong lần kiểm tra thứ 01, NPP có cơ hội làm lại bài kiểm tra lần thứ 02. Nếu kết quả không đạt NPP phải học lại Chương trình đào tạo cơ bản của ATC.
- NPP ký bản cam kết theo Mẫu số 13 của Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp xác nhận về việc hoàn thành nội dung và thời lượng của Chương trình đào tạo cơ bản.
- NPP được cấp xác nhận về việc hoàn thành nội dung và thời lượng của Chương trình đào tạo cơ bản trực tiếp tại trụ sở, chi nhánh của ATC hoặc qua đường bưu điện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc Chương trình đào tạo cơ bản.

d) Cơ chế đánh giá việc hoàn thành Chương trình đào tạo cơ bản

- Cơ chế điểm danh đảm bảo thời lượng đào tạo: NPP tham gia đào tạo phải ký tên vào danh sách điểm danh được phát vào đầu mỗi buổi học.
- Cơ chế kiểm tra đảm bảo hoàn thành nội dung đào tạo: Sau khi tham dự đầy đủ chương trình đào tạo cơ bản, NPP được yêu cầu làm bài kiểm tra trắc nghiệm kiến thức được tiếp nhận từ chương trình gồm các câu hỏi dạng trắc nghiệm.
- Hình thức làm bài kiểm tra: NPP được phát đề kiểm tra và làm bài kiểm tra trắc nghiệm trên phiếu làm bài, thời gian làm bài là 30 phút được tính từ lúc đào tạo viên phát đề và bắt đầu tính thời gian làm bài.
- Kết quả: Sau khi kết thúc thời gian làm bài, NPP nộp lại bài kiểm tra cho Đào tạo viên. Đào tạo viên sẽ tiến hành chấm điểm và công bố kết quả danh sách Nhà phân phối đạt sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra. NPP có số điểm từ 70% kết quả bài kiểm tra được xem là đạt. NPP đạt sẽ được cấp Xác nhận về việc hoàn thành nội dung và thời lượng chương trình đào tạo cơ bản.
- Nếu NPP không đạt trong lần kiểm tra thứ 01, NPP có cơ hội làm lại bài kiểm tra lần thứ 02. Nếu kết quả không đạt NPP phải học lại Chương trình đào tạo cơ bản của ATC.

e) Lưu trữ tài liệu liên quan đến hoạt động đào tạo cơ bản

Kết quả kiểm tra và các tài liệu liên quan (Danh sách điểm danh...) sẽ được ATC lưu trữ bằng bản giấy tại kho lưu trữ của ATC đặt tại trụ sở chính.

f) Quy trình cấp Thẻ thành viên:

Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày cấp xác nhận việc hoàn thành nội dung và thời lượng chương trình đào tạo cơ bản, ATC sẽ cấp Thẻ thành viên cho NPP.

- Giao nhận thẻ: Sau khi đã có thẻ thành viên, ATC sẽ liên hệ NPP thông qua điện thoại hoặc email để thông báo về việc đã có Thẻ thành viên cho NPP. NPP nhận thẻ theo các phương thức sau:

- + Trực tiếp đến trụ sở của ATC hoặc Chi nhánh, Văn phòng đại diện của ATC để nhận thẻ. Khi nhận thẻ, NPP ký vào biên bản giao nhận thẻ;
- + Nếu NPP ở xa, không tiện đến trụ sở của ATC hoặc Chi nhánh, Văn phòng đại diện để nhận thẻ thì ATC sẽ gửi thẻ qua bưu điện theo địa chỉ do NPP cung cấp, khi NPP nhận được thẻ thì liên hệ với ATC hoặc ATC sẽ chủ động liên hệ NPP để xác nhận;

2.2 Các quy định của ATC

2.2.1 Các quy định của ATC tại Quy tắc hoạt động hiện nhằm đưa ra các hạn chế, quy tắc và quy định về quy trình tiếp thị và bán hàng đúng cách, và để ngăn ngừa những hành vi không đúng, lạm dụng hoặc bất hợp pháp.

2.2.2 Mỗi NPP có nghĩa vụ đọc, hiểu với các Quy định của ATC, và các Quy định này có thể được thay đổi, sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật.

2.2.3 Khi ký kết Hợp đồng, mỗi NPP cam kết rằng mình thông hiểu các Quy định của ATC và đồng ý tuân theo các quy định này. Việc đặt đơn mua các hàng hóa của ATC là sự khẳng định rằng NPP thông hiểu các Quy định của ATC.

2.2.4 Bất kỳ việc chuyển nhượng nào, mà không phải là do thừa kế quan hệ NPP là đi ngược lại với Quy định của ATC. Nếu không được sự chấp thuận trước của ATC thì việc chuyển nhượng đó không có hiệu lực.

2.2.5 NPP không để cho các tài liệu hoặc hàng hóa được bán hoặc bày bán tại các cửa hàng bán lẻ, các cửa hàng quân đội, chợ, chợ trời hoặc những nơi trưng bày tương tự. Tuy nhiên, việc trưng bày dưới một tuần lễ trong giai đoạn mười hai tháng tại cùng một địa điểm được xem là mang tính chất tạm thời và do đó được phép thực hiện sau khi nhận được sự chấp thuận của ATC. Những NPP có cửa hàng dịch vụ, tiệm hớt tóc, tiệm làm đẹp và câu lạc bộ thể dục thuộc các trường hợp ngoại lệ và được phép bày bán hàng hóa để sử dụng tại chỗ trong văn phòng, cửa hàng hoặc câu lạc bộ của họ. Tuy nhiên các NPP này không được quảng cáo các hàng hóa trên các biển hiệu bên ngoài.

2.2.6 “Hành động gian lận”, là việc mua hàng hóa từ ATC bằng tên của NPP khác thay vì tên của mình, và “Mua trữ”, là việc mua với số lượng vượt quá số cần thiết nhằm mục đích đạt được doanh số tức thời, đều không được phép, và sẽ dẫn đến việc không đủ tiêu chuẩn hoặc bị chấm dứt Hợp đồng.

2.2.7 “Chính sách đổi, trả, mua lại hàng hóa”

(I) Khi NPP có yêu cầu (bao gồm cả trường hợp Hợp đồng chấm dứt hoặc ATC chấm dứt hoạt động), ATC có trách nhiệm trả/đổi và mua lại hàng hóa đã bán cho NPP đó, bao gồm cả hàng hóa được bán theo chương trình khuyến mại

(II) Trong trường hợp hàng hóa đã bán cho NPP không đảm bảo chất lượng, hàng hóa bị lỗi của nhà sản xuất hoặc do lỗi của ATC, thì ATC có trách nhiệm đổi lại ngay hàng hóa khác đảm bảo chất lượng cho NPP. Nếu không có hàng hóa khác đảm bảo chất

lượng để đổi thì ATC sẽ trả lại cho NPP số tiền bằng với khoản tiền NPP đã trả để nhận được những hàng hóa đó, trừ đi tiền hoa hồng, tiền thưởng và/hoặc lợi ích kinh tế tương ứng mà NPP đã nhận.

(III) ATC có trách nhiệm mua lại hàng hóa đã bán cho NPP, khi hàng hóa đó đáp ứng các điều kiện sau đây:

- (a) Hàng hóa còn hạn sử dụng;
- (b) Hàng hóa còn nguyên bao bì, tem, nhãn;
- (c) Yêu cầu mua lại được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày NPP nhận hàng hóa.
- (d) Kèm theo hóa đơn mua số hàng hóa được yêu cầu trả lại.

(IV) Trong trường hợp mua lại hàng hóa theo quy định tại Mục III, ATC sẽ:

- (a) Hoàn lại tổng số tiền mà NPP đã trả để nhận được hàng hóa đó nếu không có căn cứ để khấu trừ theo quy định.
- (b) Trường hợp phải chịu các chi phí quản lý, tái lưu kho và các chi phí hành chính khác thì ATC hoàn lại tổng số tiền không ít hơn 90% khoản tiền mà NPP đã trả để nhận được hàng hóa đó.
- (c) Khi hoàn lại tiền cho NPP theo quy định, ATC có quyền khấu trừ tiền hoa hồng, tiền thưởng và/hoặc lợi ích kinh tế khác mà NPP đã nhận từ việc nhận hàng hóa đó.

(V) Quy trình mua lại hàng hóa

- Khi muốn trả lại Hàng hóa đã mua, NPP có quyền gửi văn bản yêu cầu mua lại Hàng hóa tới ATC bằng email, qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.
- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu mua lại hàng hóa, ATC và NPP sẽ thực hiện thủ tục mua lại hàng hóa. Theo đó, NPP tiến hành bàn giao hàng hóa mua lại cùng với Hóa đơn. ATC tiến hành nhận lại hàng và kiểm tra hàng hóa. ATC thông báo số lượng hàng hóa đạt điều kiện mua lại và lý do từ chối việc mua lại đối với số hàng hóa không đạt điều kiện mua lại.
- ATC và NPP thống nhất số tiền ATC sẽ thanh toán lại cho NPP.
- Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hai bên thống nhất về số tiền hoàn trả, ATC sẽ thực hiện việc thanh toán cho NPP.

2.3 Chấm dứt

2.3.1 “Chấm dứt” có nghĩa là cắt bỏ mọi đặc quyền và quyền theo Hợp đồng dành cho NPP, kể cả đặc quyền được mua và phân phối hàng hóa. Việc chấm dứt sẽ dẫn đến việc không đủ tiêu chuẩn hưởng các khoản tiền hoa hồng, và các phần thưởng, lợi ích kinh tế khác từ ATC. ATC có thể chấm dứt quan hệ phân phối khi NPP vi phạm các Quy định của ATC. Hợp đồng hoặc vi phạm quy định pháp luật có liên quan và thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt này trước 10 (mười) ngày làm việc cho NPP.

NPP có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho ATC trước khi chấm dứt hợp đồng ít nhất là 10 ngày làm việc.

Sau 02 năm, NPP bị chấm dứt Hợp đồng có thể đăng ký lại làm NPP và việc này phụ thuộc vào sự chấp thuận của ATC. Căn cứ vào sự phê chuẩn này NPP sẽ bắt đầu ở cấp bậc NPP Mới và không được khôi phục tuyến dưới trước đây.

- 2.3.2 NPP chấm dứt Hợp đồng khi được ATC yêu cầu, có trách nhiệm trả lại, hoàn lại hoặc đền bù cho ATC đối với bất kỳ chương trình phúc lợi, phần thưởng, hàng tồn hoặc tiền hoa hồng nào đã nhận từ ATC. Sau khi thu lại được toàn bộ chi phí hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh do hành vi của NPP bị chấm dứt, các khoản tiền hoa hồng bị mất do có sự Chấm dứt nói trên sẽ được trả cho NPP đủ tiêu chuẩn kế tiếp ở tuyến trên mà người này không vi phạm các điều khoản hợp đồng.
- 2.3.3 Các hoạt động bị nghiêm cấm tạo nên lý do để ATC chấm dứt Hợp đồng với NPP và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các hành vi đó gây ra, bao gồm các hành vi sau đây:
- a) In, sao chép, phân phối hoặc sử dụng các tài liệu khuyến mại không được phép..
 - b) Tổ chức và thực hiện các buổi đào tạo hoặc các buổi chia sẻ kinh nghiệm công khai mà ATC không biết trước và không chấp thuận.
 - c) NPP đưa ra tuyên bố không đúng sự thật về số hàng hóa được bán ra hoặc tiêu dùng để nhằm tăng tiến trong Kế hoạch trả thưởng:
 - d) Tiến hành, tham gia hoặc dính líu, cho dù tự NPP hoặc cùng với NPP khác hoặc bất cứ bên thứ ba nào, trong các hoạt động liên quan đến việc mua hoặc gian lận để mua các hàng hóa, cho dù dưới chính tên NPP hoặc tên của NPP khác hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào, nhằm duy trì hoặc tăng Chỉ tiêu năng động cho (các) NPP có liên quan, và sau đó trả lại các hàng hóa, cho dù bởi chính NPP đó hay bởi NPP khác hoặc bất cứ bên thứ ba có liên quan nào, sau khi đã nhận được tiền hoa hồng.
 - e) Tiến hành, tham gia hoặc dính líu đến các hoạt động dụ dỗ bất kỳ người nào, mà NPP biết là hoặc phải biết đó là một NPP của ATC, bán bất kỳ loại hàng hóa nào khác của hoặc thông qua một công ty kinh doanh đa cấp khác, hoặc (theo ý kiến của ATC) là tìm cách xây dựng hoặc thiết lập một hoạt động kinh doanh, lũng đoạn, gây xáo trộn, hoặc tham gia vào việc lũng đoạn hoặc gây xáo trộn các hoạt động bảo trợ, các tuyến phân phối, hoặc các hoạt động phân phối, mà gây ra ảnh hưởng bất lợi và cố ý đối với hoặc làm tổn hại đến Người bảo trợ NPP hoặc các NPP hội đủ tiêu chuẩn khác, tuyến dưới của họ.
 - f) Xuất hiện, được đề cập đến trong, hoặc cho phép tên hoặc hình ảnh của NPP được đưa lên hoặc đề cập đến trong bất kỳ tài liệu quảng bá, tuyển dụng hoặc chào mời cho một công ty bán hàng đa cấp nào khác.
 - g) Bán hoặc bày bán các tài liệu của ATC hoặc hàng hóa tại các cửa hàng bán lẻ hoặc tại các Cửa hàng Quân đội.
 - h) Trình bày sai lệch về tính chất, công dụng và chức năng của các hàng hóa bằng cách không theo đúng với các ấn phẩm, thông tin và chỉ dẫn chính thức hoặc được phép của ATC liên quan đến hàng hóa đó cho các NPP khác, Khách hàng bán lẻ hoặc công chúng cho dù dưới hình thức lời nói hay bằng văn bản.
 - i) NPP không mua bất kỳ hàng hóa nào của ATC trong 12 tháng liên tiếp kể từ ngày NPP đó ký kết hợp đồng.

2.3.4 Chính sách 36 (ba mươi sáu) tháng

Một NPP không mua hàng hóa trong 36 (ba mươi sáu) tháng liên tục kể từ đơn hàng sau cùng thì Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt. Việc thanh lý Hợp đồng sẽ tuân thủ quy định tại mục 2.7 của Quy tắc này.

2.3.5 Quy trình chấm dứt Hợp đồng:

Trường hợp NPP chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho ATC trước khi chấm dứt Hợp đồng ít nhất là 10 ngày làm việc:

Bước 1: NPP cần nộp cho ATC các giấy tờ sau tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày dự định chấm dứt:

- Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động;
- Thẻ thành viên;
- Bản sao Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu;
- Chứng chỉ Đào tạo viên/ xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

Bước 2: Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các tài liệu nêu tại Bước 1, ATC sẽ tiến hành kiểm tra thông tin.

Bước 3: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc bước 2, ATC sẽ thông báo cho NPP về việc chấm dứt Hợp đồng. Hai bên tiến hành thủ tục thanh lý theo quy định tại mục 2.7 của Quy tắc này.

2.4 Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thể thương lượng được, hai Bên đồng ý giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. NPP hiểu rằng ATC không đồng ý với các NPP của mình thực hiện công việc với tinh thần đạo đức và sự liêm chính cao nhất.

2.5 Chuyển giao theo thừa kế (theo di chúc hoặc theo pháp luật)

Các quyền có thể thừa kế đối với quan hệ NPP được giới hạn và hạn chế như sau:

Người thừa kế phải là người có thể đủ tiêu chuẩn làm một NPP. Người thừa kế không phải là một NPP đang duy trì Hợp đồng còn hiệu lực với ATC. Trường hợp người thừa kế đang là NPP của ATC có quyết định tiếp nhận quyền thừa kế mà mình được hưởng thì NPP đó phải chấm dứt hợp đồng đã ký để thừa kế vị trí mới của người để lại thừa kế.

Vị trí NPP có thể thừa kế trong phạm vi Kế hoạch trả thưởng được giới hạn ở việc được công nhận cấp bậc không cao hơn cấp Quản lý. Tuy nhiên tiền hoa hồng được trả theo cùng mức và quy định mà người qua đời đã được hưởng. Các Quản lý Hệ thống thứ nhất (F1) trong quan hệ Phân phối được thừa kế được xem là Quản lý được Thừa kế. Các vị trí NPP thuộc cấp bậc thấp hơn cấp Quản lý sẽ được thừa kế theo cấp bậc đó.

2.6 Trong phạm vi pháp luật cho phép, ATC, các Giám đốc, Cán bộ nhân viên, và đại diện của ATC (gọi tắt chung là "Cộng sự") không chịu trách nhiệm đối với, bất cứ tổn thất lợi nhuận, bồi thường thiệt hại gián tiếp, trực tiếp, đặc biệt hoặc có liên quan nào, và đối với bất kỳ tổn thất nào khác phát sinh hoặc gánh chịu bởi các NPP vì: (a) NPP vi phạm Hợp đồng và các Chính sách Công ty và quy trình; (b) Các dữ liệu hoặc thông tin sai lệch hoặc không chính xác của NPP cung cấp cho ATC hoặc các Cộng sự của ATC; hoặc (c) NPP không cung cấp bất kỳ thông tin hoặc dữ liệu cần thiết nào để ATC thực hiện hoạt động kinh doanh của ATC, bao gồm việc chấp nhận ký kết Hợp đồng tham

gia bán hàng đa cấp với NPP và thanh toán các Khoản tiền hoa hồng theo Kế hoạch trả thưởng.

2.7 Thanh lý Hợp đồng

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng, Các Bên sẽ tiến hành việc thanh lý Hợp Đồng theo quy trình như sau:

Bước 1: Thực hiện việc mua lại hàng hóa đã bán cho NPP theo quy định nếu NPP có yêu cầu mua lại hàng hóa.

Bước 2: Trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng, hai Bên cùng thỏa thuận và thống nhất về tất cả các khoản tiền hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác mà NPP có quyền được hưởng, từ hoạt động phân phối của mình trong mạng lưới bán hàng đa cấp của ATC, các nghĩa vụ của NPP như hoàn trả Chứng Chỉ Đào Tạo Cơ Bản Về Bán Hàng Đa Cấp, Thẻ Thành Viên và các tài sản khác của ATC (nếu có), các khoản nợ của NPP đối với ATC (nếu có), và tất cả các vấn đề khác có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của hai Bên (nếu có).

Bước 3: Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thỏa thuận xong tất cả các vấn đề nêu tại nêu trên, các Bên sẽ tiến hành thực hiện nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trên. Hai bên cùng ký kết Biên bản thanh lý Hợp Đồng. Trong trường hợp NPP không thực hiện các quy định nêu trên thì trong vòng 3 tháng kể từ ngày Công ty thông báo cho NPP thông qua gửi email, thông báo công khai tại trụ sở Công ty và trên trang thông tin điện tử của Công ty, Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý.

3 THÔNG TIN LIÊN LẠC, TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

3.1 Để phục vụ tốt nhất cho quyền lợi của các NPP, và để cập nhật cho mọi người biết về các hoạt động và chính sách của ATC, ATC đã xây dựng một hệ thống thông tin liên lạc để giải quyết cho NPP.

3.2 Trình tự, thủ tục giải quyết

Bước 1: Tiếp nhận khiếu nại

Khi có khiếu nại về chất lượng dịch vụ, hàng hóa kinh doanh hoặc bất kỳ khiếu nại, thắc mắc nào trong quá trình hoạt động NPP liên hệ với Công ty qua các hình thức sau:

- Trực tiếp gặp Bộ phận chăm sóc khách hàng tại trụ sở công ty hoặc các Chi nhánh gần nhất.
- Gọi điện thoại đến Công ty trong giờ hành chính:
 - Chuyên viên hỗ trợ sẽ xác định chính xác tên và hỏi về yêu cầu của NPP.
 - Ghi chú nhanh các nội dung mà NPP cần trao đổi, những điểm nào chưa rõ thì đợi kết thúc xong câu nói hoặc kết thúc xong các câu hỏi thì hỏi lại 1 cách ngắn gọn để xác định chính xác những vấn đề cần trao đổi.
- Gửi email đến địa chỉ: atclohoi@flpxvietnam.com
- Hồ sơ khiếu nại bao gồm:
 - Đơn khiếu nại;

- Tài liệu chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu nại (người khiếu nại ký tên xác nhận) (nếu có);
- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/ Hộ chiếu của người khiếu nại (kèm bản gốc để đối chiếu);
- Bản sao Thẻ thành viên của người khiếu nại (kèm bản gốc để đối chiếu).

Bước 2: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, Công ty sẽ kiểm tra, xem xét và xác nhận thông tin khiếu nại và thông báo cho các phòng ban có liên quan. Công ty tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, đề nghị NPP khiếu nại cung cấp các bằng chứng liên quan tới nội dung khiếu nại. Trong vòng 15 ngày làm việc, nếu người khiếu nại không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Công ty thì vụ việc khiếu nại sẽ tự động hết hiệu lực.

Bước 3: Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi kết thúc công việc của bước 2, nghĩa là NPP cung cấp được các tài liệu chứng cứ. Công ty sẽ liên hệ với NPP để làm việc. Công ty ưu tiên áp dụng biện pháp thương lượng, hòa giải giữa các bên nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên.

Bước 4: Sau 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng và hòa giải nếu NPP đồng ý với phương án giải quyết của Công ty, hai bên sẽ tiếp tục thực hiện theo phương án mà các bên đã thống nhất. Nếu NPP không đồng ý với phương án giải quyết khiếu nại của công ty thì NPP có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền.

Bước 5: Kết thúc khiếu nại, lưu hồ sơ.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ HỘI

Tổng Giám đốc



TRƯƠNG THỊ NHÌ

